

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Quốc Bảo

Ông Đặng Văn Chiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Hồng N, sinh ngày 01/01/1987; địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Trần Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Mai Văn H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh Mai Văn H kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đã được UBND xã V cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/12/2018. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay chị nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Mai Văn H

- Về con chung: Có 01 con chung là Mai Ngọc H1, sinh ngày 06/4/2019. Hiện nay cháu H1 đang sống với chị nên khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được

nuôi cháu **H1**. Yêu cầu anh **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mai Văn H trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 02/02/2024:
Về hôn nhân anh **H** đồng ý yêu cầu của chị **N** về việc ly hôn với anh **H**; Về con chung có 01 người con chung là **Mai Ngọc H1**, sinh ngày 06/4/2019 anh **H** đồng ý giao con cho chị **N** nuôi. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh không đồng ý do hiện nay anh không có công việc ổn định, khi nào có tiền thì anh **H** đưa cho chị **N** nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, chị **N** và anh **H** chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng đã mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên việc chị **N** yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: **Mai Ngọc H1**, sinh ngày 06/4/2019, hiện nay cháu **H1** đang sống cùng chị **N** nên tiếp tục giao cháu **H1** cho chị **N** nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh **Mai Văn H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 900.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu **H1** tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Chị **N** xác định đều không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị **N** phải chịu theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị **Trần Hồng N** yêu cầu ly hôn với anh **Mai Văn H**, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh **Mai Văn H** cư trú tại **ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu** nên Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị **Trần Hồng N** có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh **Mai Văn H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị **N**, anh

H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **N** và anh **H** tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2018, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được UBND xã **V** cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/12/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị **N**, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo chị **N** xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn và sống lâu dài cùng nhau nữa, việc kéo dài cuộc sống hôn nhân chỉ làm mối quan hệ vợ chồng chị càng trở nên căng thẳng hơn. Đối với anh **Mai Văn H**, thống nhất với yêu cầu của chị **N**, đồng ý ly hôn với chị **N**. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **N**.

[3.2] Về con chung: Chị **N** xác định quá trình chung sống, chị và anh **H** có 01 người con chung tên **Mai Ngọc H1**, sinh ngày 06/4/2019, hiện nay cháu **H1** đang sống cùng chị **N**. Khi ly hôn chị yêu cầu giao cháu **H1** cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, Chị **N** có thu nhập ổn định, cháu **H1** hiện đang sống chung với chị **N**. Việc cháu **H1** sống với chị **N** từ trước đến nay vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu **H1**. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **N**, giao cháu **H1** cho chị **N** tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **N** yêu cầu anh **H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Anh **H** xác định do hiện nay anh không có thu nhập ổn định, nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Xét: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị **N** và anh **H**. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho cháu **Mai Ngọc H1** có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế. Tuy nhiên chị **N** không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh mức thu nhập hiện nay là bao nhiêu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định hiện nay buộc anh **Mai Văn H** phải cấp dưỡng nuôi con chung là 900.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày 10/4/2024 cho đến khi cháu **H1** tròn 18 tuổi.

[3.4] Về tài sản chung: Chị **N** xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị **Trần Hồng N** yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh **Mai Văn H** chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **Trần Hồng N**

1. Về hôn nhân: Cho chị **Trần Hồng N** ly hôn với anh **Mai Văn H**

2. Về con chung: Giao cháu **Mai Ngọc H1**, sinh ngày 06/4/2019 cho chị **Trần Hồng N** tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, (hiện cháu **H1** đang sống chung cùng chị **N**). Anh **Mai Văn H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh **Mai Văn H** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày 10/4/2024 đến khi cháu **H1** tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị **Trần Hồng N** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị **N** đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006602 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển thu toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh **Mai Văn H** phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Vĩnh Phú Tây;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm